

Số: 93/KH-THTC

Nà Tấu, ngày 13 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2026, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2026-2028 thuộc lĩnh vực giáo dục

Thực hiện công văn số 2008/SGDDT-TCKH ngày 10/7/2025 của của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc V/v rà soát, cung cấp bổ sung số liệu thông tin xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN 2026, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2026 - 2028 thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp;

Trường Tiểu học Tà Cáng xã Nà Tấu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2026, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2026-2028 thuộc lĩnh vực giáo dục cụ thể như sau:

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PTKTXH NĂM 2026 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ xây dựng kế hoạch là các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của cấp ủy, chính quyền từ Trung ương đến tỉnh, xã về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề hàng năm:

Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên, Quyết định số 124/QĐSGDDT ngày 16/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh thời gian thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu sau để xây dựng kế hoạch theo nguyên tắc bảo đảm tính kế thừa, phát triển.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp PTKTXH thuộc lĩnh vực giáo dục năm 2026

Năm 2026 là năm diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, cũng là năm đầu tiên triển khai Kế hoạch PTKTXH 5 năm 2026-2030, bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, tăng trưởng hai con số ngay từ năm 2026. Với tinh thần

không ngừng đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, phát huy ý trí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để tăng trưởng cả nước năm 2026 đạt hai con số và hoàn thành các mục tiêu đề ra, tạo đà thực hiện thắng lợi Kế hoạch PTKTXH 5 năm 2026 – 2030; Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2026 - 2030 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch PTKTXH 5 năm 2026 – 2030 thuộc lĩnh vực giáo dục; Nghị quyết Đại hội XIV và các nghị quyết khác của Đảng về giáo dục và đào tạo, ngành Giáo dục tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch PTKTXH, dự toán NSNN năm 2026 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 – 2028.

Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội của xã nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết của tỉnh Điện Biên về kế hoạch PTKTXH 5 năm 2026 – 2030 thuộc lĩnh vực giáo dục.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; tập trung đầu tư thỏa đáng để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, chip và chất bán dẫn gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa đổi mới sáng tạo khởi nghiệp; đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo và quản trị nhà trường theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học; hoàn thiện hệ thống giáo dục theo định hướng mở, linh hoạt, liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi công dân và thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động; phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và nâng cao về chất lượng, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện tối thiểu và hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục đại học, góp phần thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;... Phát triển giáo dục nghề nghiệp và đặc biệt là kỹ năng nghề; đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo. Triển khai hiệu quả Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động. Đẩy mạnh việc thu hút sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2.1. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với tiềm năng nhà trường và xu thế hội nhập phát triển của đất nước. Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, nâng cao các tiêu chí cấp cận trường

tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2.2. Chỉ tiêu

* Số lớp, số học sinh: 10 lớp, 240 học sinh, bình quân 24 HS/lớp (trong đó: Số HS học 2 buổi/ngày đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh nữ 53%
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0,3%
- Trẻ khuyết tật có khả năng theo học hòa nhập: 3/3 em, tỷ lệ 100%

* Tỷ lệ huy động:

- Dân số 6 tuổi vào lớp 1: đạt 100%
- Dân số 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,7% (có 1 trẻ khuyết tật nặng không ra lớp)

- Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

* Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:

- Tổng số: 25 người (trong đó CBQL: 02; giáo viên: 20; nhân viên: 03)
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,5

Về trình độ đào tạo:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Thạc sĩ: 01/25 đạt 4%; Đại học: 23/25 đạt 92%; chưa qua đào tạo 1/25 chiếm 4% (nhân viên bảo vệ).

Giáo viên dạy chuyên ngành đào tạo: Tin học: 01; Ngoại ngữ: 01; Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01; Âm nhạc: 01

- Năng lực giảng dạy:

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá xếp loại tốt trên 70%.

Phân đầu 65% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó cấp xã 40%, cấp tỉnh 5%; còn lại xếp loại Khá, không có giáo viên xếp loại yếu kém.

* Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

Duy trì xã đạt chuẩn PC GDTH mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2

* Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục:

Phòng học: 10 phòng; Phòng bộ môn: 06 phòng (Tin học, Ngoại ngữ Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Khoa học – Công nghệ); Nhà vệ sinh: 03 nhà

* Dạy và học ngoại ngữ:

Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Tham gia các sân chơi tiếng Anh của học sinh đạt kết quả cao.

Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên dạy tiếng Anh

* Phát triển giáo dục dân tộc:

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; tổ chức ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, giao lưu tiếng Việt,...

3. Kế hoạch PTKTXH năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 thuộc lĩnh vực giáo dục.

3.1. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục duy trì và phát triển quy mô trường lớp: 10 lớp

Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường: trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%

3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đặc thù của trường; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong các nhà trường.

Duy trì nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh. Nâng cao chất lượng dạy và học. Áp dụng hiệu quả phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc như ngôn ngữ thứ hai.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng: đọc - viết, nói - nghe trong dạy học. Đẩy mạnh việc giao tiếp trong trường học bằng tiếng Việt, tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

Giáo dục học sinh phát triển toàn diện, quan tâm giáo dục học sinh phát triển năng lực cho học sinh, giáo dục gắn với thực tiễn để học sinh chủ động thích ứng với điều kiện học tập với sự phát triển, tiến bộ của xã hội.

Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, đổi mới, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Tập trung bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, học sinh khuyết tật học hoà nhập.

Tổ chức, tham gia các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: Giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, liên hoan tiếng hát dân ca, tìm hiểu An toàn giao thông, thi Olympic các môn. Đẩy mạnh việc tổ chức hoạt động chuyên đề trong đội ngũ giáo viên.

3.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, ngoại ngữ, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên học các lớp nâng cao trình độ. Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; tăng cường bồi dưỡng phát triển đảng viên trong nhà trường.

Tích cực tổ chức việc học tập, bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

3.4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, xây dựng cảnh quan môi trường; xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục

Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu quản lý về quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Tiếp tục tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, huy động các nguồn lực để tăng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông và các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường.

Quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục

được đầu tư; nâng cao năng lực quản lý các nguồn xã hội hóa tại trường.

3.5. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục duy trì vững chắc, nâng cao độ bền vững công tác phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Củng cố vững chắc và nâng cao tiêu chí, thành quả đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của công tác quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền, vận động toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

3.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Có đội tuyển học sinh tham gia các sân chơi tiếng Anh đạt kết quả cao.

Tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên dạy tiếng Anh

3.7. Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả đánh giá chất lượng của học sinh.

Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; Ban đại diện cha mẹ học sinh; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

Tích cực tham mưu với Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong việc đề nghị hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.8. Công tác thông tin, truyền thông

Triển khai đầy đủ những chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của ngành tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tích cực làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, đến toàn thể phụ huynh, học sinh, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn về vai trò, vị trí của công tác giáo dục; những chủ trương đổi mới giáo dục, những hoạt động nổi bật trong năm học, chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.9. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, cán bộ, giáo viên; chính sách đối với cơ sở giáo dục và đào tạo

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên,

học sinh. Quản lý và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2028

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025, và 3 năm 2023-2025 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Đánh giá thực hiện dự toán thu năm 2025 và 3 năm 2023-2025 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Nguồn thu của trường Tiểu học Tà Cánh xã Nà Tấu chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và một phần rất nhỏ từ nguồn xã hội hóa lĩnh vực giáo dục đào tạo.

+ Năm 2023: 4.872,420.000 đồng (Trong đó xã hội hóa 91,320.000 đồng)

+ Năm 2024: 7.934,478.000 đồng (Trong đó xã hội hóa 78.450.000 đồng)

+ Ước thực hiện năm 2025: 9.907,751.000 đồng (Trong đó xã hội hóa ước thực hiện 100.000.000 đồng)

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 và 3 năm 2023-2025 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tổng chi ngân sách cho trường Tiểu học Tà Cánh xã Nà Tấu từ nguồn thường xuyên và không thường xuyên và chủ yếu là nguồn chi thường xuyên.

- Phần lớn là chi lương và các khoản đóng góp theo lương, các khoản phục vụ cho con người tỷ lệ chiếm từ 85% đến 90%. Số còn lại chi cho mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học và chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, các phòng chức năng (tin học, ngoại ngữ...) và các khoản chi khác duy trì hoạt động giáo dục của nhà trường (điện, nước, internet, VPP...)

+ Năm 2023: 4.756,764.000 đồng

+ Năm 2024: 7.760,306.000 đồng

+ Ước chi năm 2025: 9.907,751.000 đồng

II. Xây dựng dự toán NSNN năm 2026, Kế hoạch tài chính 3 năm 2026 -2028

1. Xây dựng dự toán thu

- Căn cứ vào số lượng người được UBND thành phố giao, hệ số lương và các khoản phụ cấp khác, các khoản chi khác được giao theo quy định

+ Năm 2026: 11.913,491.000 đồng

+ Năm 2027: 12.509,166.000 đồng

+ Năm: 2028: 13.134,624.000 đồng

2. Xây dựng dự toán chi

- Căn cứ vào chi thường xuyên của đơn vị bao gồm: Chi lương và các khoản đóng góp theo lương; chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, các phòng chức năng chi các khoản chi khác duy trì hoạt động của nhà trường; chi mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

+ Năm 2026: 11.934,166.000 đồng

+ Năm 2027: 11.480,874.000 đồng

+ Năm: 2028: 12.054,918.000 đồng

3. Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2026-2028

- Thực hiện đúng Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm và Thông tư 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm.

4. Kế hoạch huy động nguồn lực ngoài ngân sách

Thúc đẩy xã hội hóa giáo dục và thu hút nguồn lực, đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ về cơ chế, chính sách thực hiện xã hội hóa trong giáo dục.

C. Kiến nghị và đề xuất

Không

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2026, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2026-2028 thuộc lĩnh vực giáo dục của trường Tiểu học Tà Càng xã Nà Tấu./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- UBND xã Nà Tấu;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Ngọc Trường